

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 12-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Phương Bắc.

Bà: Nguyễn Thị Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh-Thư ký tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại hội trường xét xử số 1 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Tạ Quang Đ, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1997 (Tên gọi khác: Đ Tr), tại thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên; ĐKKHKT: Tổ dân phố Th, phường B, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Số nhà 264, đường L, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang Th, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Trú tại xóm Th, phường B, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 26 tháng 10 năm 2020, Công an thành phố Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền về hành vi “Tàng trữ đồ chơi nguy hiểm” (Chưa xóa tiền sự); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 11 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

2. Tao Văn S (Tên gọi khác H), sinh ngày 24 tháng 10 năm 1996, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; ĐKKHKT: Bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ở: Số nhà 264, tổ 06, đường L, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa : 9/12; dân tộc: Lự; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tao Văn H, sinh năm 1975 và con bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1977, trú tại Bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 11 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 3, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng: Anh Đỗ Lê Tr, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 23, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh: Hoàng Đ Th, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chị: Nguyễn Hải A, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Đường Ph, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01 tháng 11 năm 2020, Tạ Quang Đ thuê nhà số nhà 021, đường Ng, tổ 3, phường C, thành phố L của bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970 với giá là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng. Đến ngày 03 tháng 11 năm 2020, Đ trả nhà thuê thì bà Q trả lại số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Đ nghĩ ở nhà bà Q được 02 (Hai) ngày phải trả số tiền thuê là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và tiền dọn nhà, sửa điều hòa 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là nhiều nên nảy ý định đòi lại tiền. Khoảng 14 giờ ngày 11 tháng 11 năm 2020, Đ nhờ người nam giới tên Th (Không biết họ, địa chỉ) đến nhà bà Q hỏi thuê nhà rồi đưa bà Quy đến số nhà 264, đường L, tổ 6, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai để gặp Đ. Khi Th đưa bà Quy đến thì Tao Văn S dẫn bà Q vào phòng ngủ của Đ, trong phòng Đ có Nguyễn Hải A, sinh năm 1995. Đ nhiều lần ép bà Q phải nhận là nhà có ma mà vẫn cho Đ thuê làm Đ bị ốm, không làm ăn được nhưng bà Q không nhận nên Đ nói với S “lấy cho tao khẩu súng”, S lấy khẩu súng kíp tự chế, có chiều dài 51,5cm, nòng súng bằng kim loại hình trụ tròn, báng súng bằng gỗ màu vàng. Đ cầm súng dí vào phía sau cổ bà Q và ép bà Q nhận là nhà có ma, nhưng bà Q vẫn không nhận. Đ gọi Hoàng Đức Th, sinh năm 2003 đang ngủ ở phòng bên cạnh cùng Đ, S và Anh đưa bà Q lên thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai để xem bói nhà bà Q có ma không. Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24C-112.xx chở A ngồi ở ghế phụ, S, Th ngồi ở hai bên bà Quy ở hàng ghế sau. Trên đường đi Đ, S liên tục hỏi, đe dọa bà Q nhà có ma mà không nói và Đ nói “nếu lên M xem bói mà nhà không có ma thì tôi không ở Lào Cai nữa, nếu nhà có ma thì bà phải mất một ngón tay” làm bà Q lo sợ. Đến thị trấn M nhưng không gặp thầy bói nên mọi người đi ăn rồi về thành phố Lào Cai. Trên đường Đ tiếp tục hỏi bà Q nhà có ma mà vẫn cho Đ thuê, bà Q không trả lời nên S dùng tay tát một phát vào vùng mặt bên trái bà Q, làm bà Quy sợ nên đã nhận nhà có ma và nói “bây giờ các cháu muốn như thế nào thì cô cũng đồng ý”, Đ nói “thế 100 triệu nhá”, S nói “làm gì cô có nhiều thế mà bồi thường”. Sau đó Đ nói bà Q phải trả cho Đ số tiền 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Khi về đến số nhà 264, đường L, tổ 6, phường C, thành phố L thì Đ, S và Anh đi vào nhà. Tại trong nhà Đ bảo S chở bà Q đi vay tiền nên S đã điều khiển xe ô tô chở bà Q và Th nhưng không vay được nên đã đưa bà Q quay lại số nhà 264, đường L. Tao Văn S đưa bà Q vào nhà đưa giấy cho bà Q ký vay tiền với nội dung “Hợp đồng cầm cố cho vay thế chấp” với số tiền 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng), sau

đó S đưa bà Q về nhà. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, bà Nguyễn Thị Q đến Công an phường C, thành phố L trình báo nội dung vụ việc.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Quang Đ thu giữ trên nóc tủ nhựa trong phòng ngủ có 01 hộp vải màu đen có khóa kéo ở giữa kích thước (1,7 x 7,5 x 7)cm bên trong có đựng 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng đục và 01 con dao nhọn dài 30,5cm, lưỡi dao dài 19cm, dao có một lưỡi sắc, chuôi dao dài 11,5cm.

Tại kết luận giám định số 234/GĐMT ngày 29 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,17 (Không phải mười bảy) gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 8545/C09-P3 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: 01 khẩu súng dài 51,5cm báng súng bằng gỗ màu vàng, nòng súng bằng kim loại hình trụ tròn gửi giám định là súng kíp tự chế, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố đối với Tạ Quang Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 170 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đối với Tao Văn S về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Tạ Quang Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 170 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và Tao Văn S về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Quang Đ mức án tù 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Tạ Quang Đ mức án tù 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội mức án tù 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tao Văn S mức án tù từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu của bị cáo Tạ Quang Đ 01 (Một) khẩu súng gửi giám định dài 51,5cm báng súng bằng gỗ màu vàng, nòng súng bằng kim loại hình trụ tròn gửi giám định là súng kíp tự chế, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, 01 (Một) con dao nhọn dài 30,5cm, lưỡi dao dài 19cm, dao có một lưỡi sắc, chuôi dao dài 11,5cm và 0,12 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine để tiêu hủy.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Tạ Quang Đ, Tao Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai bị hại, biên bản khám xét chỗ ở khẩn, bản kết luận giám định 234/GĐMT ngày 29 tháng 11 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bản kết luận giám định số 8545/C09-P3 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ xác định ngày 11 tháng 11 năm 2020, bị cáo Tạ Quang Đ và Tao Văn S đã dùng lời nói đe dọa, hành động dùng vũ lực đối với bà Nguyễn Thị Q bắt ép bà Q phải ký giấy nhận nợ số tiền 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng), trong khi đó bà Q không nợ tiền này với mục đích để nhằm chiếm đoạt số tiền này của bà Q. Hành vi của bị cáo Tạ Quang Đ và Tao Văn S đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Tạ Quang Đ và Tao Văn S phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận định ngày 13 tháng 11 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai khám xét chỗ ở bị cáo Tạ Quang Đ phát hiện thu giữ 0,17 gam là chất ma túy Methamphetamine, bị cáo thừa nhận ma túy là của bị cáo tàng trữ mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Tạ Quang Đ đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Tạ Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó đối với bị cáo Tạ Quang Đ là người khởi xướng cùng bị cáo Tao Văn S cùng thực hiện tội phạm cưỡng đoạt tài sản, đồng thời là người trực tiếp thực hành tích cực. Vì vậy, Tạ Quang Đ phải là người giữ vai trò chính trong vụ án, còn đối với Tao Văn S là người tích cực thực hành do đó áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tạ Quang Đ và Tao Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận định tại phiên tòa bị cáo Tạ Quang Đ và Tao Văn S đã thật thà khai báo nhận tội, phạm tội chưa

gây thiệt hại nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tao Văn S có ông ngoại được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Tạ Quang Đ có ông bà nội được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Tạ Quang Đ, Tao Văn S tuổi trẻ nhưng lẽ ra phải tu dưỡng rèn luyện đạo Đ lối sống để trở thành công dân tốt nhưng các bị cáo đã thực hiện cưỡng đoạt tài sản của người khác, điều đó thể hiện không tôn trọng pháp luật và tài sản của người khác. Nên cần xét xử mức án phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Riêng đối với bị cáo Tạ Quang Đ đã bị Công an thành phố Lào Cai xử phạt tiền về hành vi “Tàng trữ đồ chơi nguy hiểm” nên cần mức án nghiêm khắc hơn, đồng thời tổng hợp chung hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo không nghề nghiệp, tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án: Đối với anh Hoàng Đức Th, chị Nguyễn Hải A được bị cáo Tạ Quang Đ rủ đi cùng để đưa bà Nguyễn Thị Q lên huyện M, tỉnh Lào Cai để xem bói, không biết mục đích của Tạ Quang Đ là nhằm mục đích để cưỡng đoạt tài sản của bà Q. Tạ Quang Đ không bàn bạc gì với anh Th, chị A về việc cưỡng đoạt tài sản của bà Q, anh Th và chị A cũng không dùng vũ lực đối với bà Q. Do đó anh Hoàng Đức Th và chị Nguyễn Hải A không đồng phạm với Tạ Quang Đ. Nên không đề cập xử lý đối với Hoàng Đức Th và Nguyễn Hải A là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới tên Th (Không biết họ, địa chỉ) mà Tạ Quang Đ nhờ đến nhà bà Nguyễn Thị Q hỏi thuê nhà rồi đưa bà Quy lên số nhà 264, đường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai để Tạ Quang Đ thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới (Không biết tên, địa chỉ) bán ma túy cho Tạ Quang Đ ở khu vực đường L, tổ 6, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (Một) con dao nhọn dài 30,5cm, lưỡi dao dài 19cm, dao có một lưỡi sắc, chuôi dao dài 11,5cm được đựng trong vỏ bao dao bằng vải dù màu đen; 01 khẩu súng dài 51,5cm báng súng bằng gỗ màu vàng, nòng súng bằng kim loại hình trụ tròn là súng kíp tự chế, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng do bị cáo sử dụng phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy và 0,17 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine đã gửi giám định 0,05 gam Methamphetamine đã lưu mẫu giám định, số còn lại 0,12 gam Methamphetamine, đây là chất ma túy Nhà Nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT-50, biển kiểm soát 24C - 112.xx, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Lê Trung cho Tạ Quang Đ thuê. Anh Đỗ Lê Tr không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã trả chiếc xe cho anh Đỗ Lê Tr là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Tạ Quang Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tạ Quang Đ 1 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tạ Quang Đ 1 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Như vậy, bị cáo Tạ Quang Đ phải chấp hành chung của hai tội là 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Tao Văn S phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Tao Văn S 1 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 11 năm 2020.

Về tang vật: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu của bị cáo Tạ Quang Đ, gồm: 01 (Một) khẩu súng kíp tự chế, tổng chiều dài 51,5cm, phần tay cầm, ốp thân súng bằng gỗ màu vàng có chiều dài 42cm, rộng nhất 4,4cm nòng súng bằng kim loại hình trụ dài; 01 (Một) con dao nhọn dài 30,5cm, lưỡi dao dài 19cm, dao có một lưỡi sắc, chuôi dao dài 11,5cm được đựng trong vỏ bao dao bằng vải dù màu đen để tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy 0,12 (Không phải mười hai) gam ma túy Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại mép dán của bì niêm phong này có chữ ký của đại diện bên giao, nhận, người bị bắt, hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS-Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong này có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Quang Đ ngày 13/11/2020 tại tổ 6, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai” từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tạ Quang Đ và Tao Văn S mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- CATP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THATP;
- Sở tư pháp;
- Phòng lưu trữ hồ sơ CATP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà